

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

Thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Nam
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021
của UBND tỉnh Quảng Nam)

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. THỰC TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Thực trạng ký quỹ Bảo vệ môi trường các dự án khai thác khoáng sản:

Điều 149 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 quy định: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh là tổ chức tài chính được thành lập ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường; UBND cấp tỉnh quyết định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường địa phương. Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định “*Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải thực hiện ký quỹ tại Quỹ Bảo vệ môi trường địa phương hoặc Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam*”. Khoản 24 điều 2 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về bổ sung, sửa đổi một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường quy định: Việc thành lập, tổ chức và hoạt động của quỹ Bảo vệ môi trường được thực hiện theo quy định tại Điều 149 Luật Bảo vệ môi trường. Theo đó:

- Quỹ bảo vệ môi trường là tổ chức tài chính duy nhất của địa phương được phép tiếp nhận tiền ký quỹ bảo vệ môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo phân cấp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và quản lý.

- Quỹ bảo vệ môi trường trong dự án khai thác khoáng sản thực chất là nguồn kinh phí, cải tạo phục hồi môi trường của dự án khai thác khoáng sản. Nguồn quỹ này được xác định trong phương án cải tạo phục hồi môi trường (hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường) được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, yêu cầu chủ dự án khai thác khoáng sản phải ký quỹ và nộp vào Quỹ bảo vệ môi trường trung ương hoặc tỉnh theo quy định.

- Tiền ký quỹ được nộp vào tài khoản của Quỹ được mở tại các tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp theo quy định và được hoàn trả lại (cả gốc và lãi tiền gửi ngân hàng phát sinh) cho chủ Dự án khai thác khoáng sản sau khi Dự án được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận hoàn thành công tác cải tạo, phục hồi môi trường. Trường hợp Chủ dự án không thực hiện hoặc thực hiện công tác cải tạo, phục hồi môi trường không đảm bảo theo cam kết thì cơ quan chức năng được phép sử dụng nguồn quỹ này thuê đơn vị chuyên môn thực hiện công tác cải tạo, phục hồi môi trường đảm bảo theo hồ sơ môi trường đã được phê duyệt.

2. Thống kê tình hình ký quỹ và nộp quỹ bảo vệ môi trường:

- Tính đến năm 2013: Tổng số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường (gọi tắt là CTPHMT) của các dự án khai thác khoáng sản là: 68,7 tỷ đồng/Tổng số tiền đã nộp tại Kho bạc nhà nước địa phương (gọi tắt là KBNN) ở các huyện, thị xã, thành phố là 20,3 tỷ đồng; tiền chưa nộp vào quỹ: 48,4 tỷ đồng.

- Giai đoạn (2014-2018): Tổng số tiền ký quỹ CTPHMT của các dự án khai thác khoáng sản là: 73,9 tỷ đồng/Tổng số tiền đã nộp tại KBNN các huyện, thị xã, thành phố là 20,1 tỷ đồng; tiền chưa nộp: 53,8 tỷ đồng.

- Giai đoạn (2019-2020): Tổng số tiền ký quỹ CTPHMT của các dự án khai thác khoáng sản là: 5,9 tỷ đồng/Tổng số tiền đã nộp tại Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam là: 2,058 tỷ đồng.

Thực trạng từ năm 2018 trở về trước vì trên địa bàn tỉnh chưa thành lập đơn vị có chức năng nhận tiền ký quỹ CTPHMT đối với dự án khai thác khoáng sản nên các chủ dự án khai thác khoáng sản thực hiện việc ký quỹ CTPHMT tại KBNN các huyện, thị xã, thành phố. KBNN cấp huyện không có chức năng quản lý việc ký quỹ CTPHMT, không có đơn vị chủ trì tổng hợp số tiền ký quỹ chính xác để quản lý, giám sát; việc này không đảm bảo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan đến CTPHMT trong hoạt động khai thác khoáng sản đã gây khó khăn, thất thoát cho các chủ dự án do chưa thống nhất trong việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền ký quỹ; cơ quan Nhà nước thiếu cơ chế để tổ chức quản lý, thực hiện công tác CTPHMT trong trường hợp chủ dự án khai thác khoáng sản không thực hiện hoạt động CTPHMT như đã cam kết; trường hợp này đã xảy ra đối với một số dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh (*Dự án khai thác và chế biến vàng Bồng Miêu, Dự án khai thác và chế biến Vàng Phước Sơn và một số Dự án khai thác đất san lấp làm đường cao tốc thuộc địa phận huyện Phú Ninh...*). Vì vậy ngân sách nhà nước phải chi ra để bù đắp việc ký và nộp Quỹ BVMT không đảm bảo để xử lý hậu quả. Vì vậy Quỹ BVMT tỉnh được thành lập để tham mưu quản lý, giám sát việc ký và nộp Quỹ BVMT của các dự án khai thác khoáng sản; vừa thực hiện đúng các quy định của pháp luật, vừa đảm bảo cho công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Vì vậy, việc thành lập Quỹ BVMT tỉnh Quảng Nam là rất cấp thiết, là đầu mối duy nhất của tỉnh theo dõi quản lý việc ký quỹ CTPHMT trên địa bàn tỉnh, khắc phục các tồn tại về việc quản lý, giám sát việc ký và nộp quỹ CTPHMT của các chủ dự án khai thác khoáng sản từ trước đến nay. Ngoài ra, Quỹ BVMT là địa chỉ pháp lý để thu hút, tiếp nhận các nguồn tài trợ cho công tác BVMT của tỉnh từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; đáp ứng giải quyết các đề xuất, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Khoa học công nghệ và Môi trường của Quốc hội tại các kết luận gần đây sau các đợt kiểm tra, thanh tra các dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn, cụ thể:

- Thông báo số 128/TB-KTNN ngày 29/01/2018 của Kiểm toán Nhà nước về Thông báo kết quả kiểm toán tại tỉnh Quảng Nam;

- Báo cáo số 110/BC-ĐGS ngày 30/11/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về kết quả Giám sát chuyên đề chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong khai thác 03 loại khoáng sản vàng, đá, đất san lấp do tỉnh cấp phép từ năm 2016 đến tháng 6/2018 (*Chưa thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường đã dẫn đến*

những khó khăn trong việc theo dõi tình hình ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường của các tổ chức tham gia khai thác khoáng sản);

- Báo cáo số 1198/BC-ĐCT ngày 21/01/2019 của Đoàn công tác Ủy ban Khoa học công nghệ và Môi trường của Quốc Hội về kết quả giám sát “Việc ban hành và thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường đối với khu công nghiệp, khu chế xuất và cơ sở sản xuất có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao” tỉnh Quảng Nam (*Kiến nghị UBND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về bảo vệ môi trường; sớm thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường địa phương để hỗ trợ tốt cho các dự án bảo vệ môi trường trên địa bàn*).

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;
- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;
- Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước;
- Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;
- Thông tư số 08/2017/TT-BTNMT ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản tại Quỹ Bảo vệ môi trường;
- Công văn số 2363-CV/TU ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tỉnh uỷ Quảng Nam về việc phúc đáp Tờ trình số 253-TTr/BCSD ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh.

Phần II NỘI DUNG THÀNH LẬP QUỸ

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

- Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của toàn xã hội, là nghĩa vụ của mọi người dân. Tổ chức, cá nhân hưởng lợi từ tài nguyên và các giá trị của môi trường phải trả tiền; gây ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên và đa dạng sinh học phải trả chi phí khắc phục, cải tạo, phục hồi và bồi thường thiệt hại.

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế đầu tư cho bảo vệ môi trường. Có biện pháp phù hợp để tăng cường huy động vốn cho bảo vệ môi trường, nhất là các nguồn vốn ngoài ngân sách.

- Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.

- Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh được thành lập để hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành, với bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

II. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP

1. Tên gọi, vị trí pháp lý

- Tên gọi: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Nam;

Tên giao dịch tiếng Anh là Quảng Nam Environment Protection Fund (viết tắt là QNEPF).

- Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Nam (sau đây gọi tắt là Quỹ BVMT) là Quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách trực thuộc UBND tỉnh. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ ban đầu, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam để giao dịch.

- Quỹ BVMT hoạt động theo Điều lệ do UBND tỉnh ban hành và theo quy định của pháp luật.

- Trụ sở Quỹ BVMT đặt tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

2. Chức năng của Quỹ

Quỹ BVMT có chức năng tiếp nhận, quản lý các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, các nguồn tài trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ tài chính cho các hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

3.1. Nhiệm vụ

- Tiếp nhận, quản lý nguồn ngân sách cấp vốn điều lệ;

- Nhận tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản với các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản;

- Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn ủy thác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ đầu tư hoặc tài trợ cho các hoạt động, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường;

- Huy động các nguồn tài chính, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật Việt Nam để tạo nguồn vốn đầu tư bảo vệ môi trường;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thẩm định và xét chọn các hoạt động thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường và các dự án bảo vệ môi trường;

phê duyệt mức, thời gian, hình thức hỗ trợ cho vay tài chính đối với các hoạt động thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường và các dự án bảo vệ môi trường;

- Hỗ trợ cho vay tài chính với lãi suất ưu đãi cho các chương trình, dự án, các hoạt động bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường mang tính địa phương, liên ngành, liên vùng hoặc giải quyết các vấn đề môi trường cục bộ nhưng phạm vi ảnh hưởng lớn;

- Tài trợ kinh phí cho việc tổ chức giải thưởng môi trường, hình thức khen thưởng nhằm tôn vinh các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường và các hoạt động khác vì cộng đồng liên quan đến môi trường theo Quyết định của UBND tỉnh;

- Đồng tài trợ, đồng cho vay vốn các dự án môi trường phù hợp với các tiêu chí, chức năng của Quỹ BVMT với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước, các Quỹ môi trường toàn cầu (GEF), Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam phục vụ cho các hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

- Tài trợ không hoàn lại kinh phí cho việc tổ chức giải thưởng môi trường, hình thức khen thưởng nhằm tôn vinh các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường và các hoạt động khác vì cộng đồng liên quan đến môi trường theo Quyết định của UBND tỉnh;

- Quản lý cán bộ của Quỹ BVMT; giữ gìn bảo quản tài sản, trang thiết bị của Quỹ BVMT theo đúng quy định hiện hành của pháp luật;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao.

3.2. Quyền hạn

- Tổ chức, quản lý, điều hành Quỹ BVMT hoạt động theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao;

- Kiểm tra thường kỳ và đột xuất đối với các dự án, hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được Quỹ BVMT cho vay, hỗ trợ tài chính;

- Tham gia điều phối, quản lý tài chính các chương trình, dự án bảo vệ môi trường trọng điểm, ứng phó với biến đổi khí hậu theo sự phân công của UBND tỉnh và quyết định của cấp có thẩm quyền;

- Được mời các chuyên gia của các tổ chức có liên quan tham gia Hội đồng tư vấn chuyên ngành để thẩm định các chương trình, dự án, hoạt động và nhiệm vụ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được đề nghị tài trợ hoặc hỗ trợ tài chính của Quỹ BVMT và phục vụ cho các hoạt động liên quan khác của BVMT;

- Được trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để vận động, thu hút và tiếp nhận tài trợ hoặc thực hiện huy động vốn đầu tư cho các dự án, các hoạt động và nhiệm vụ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu theo kế hoạch hoạt động được giao (sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của UBND tỉnh hoặc các cơ quan có thẩm quyền);

- Được cử cán bộ của Quỹ BVMT ra nước ngoài công tác, học tập, nghiên cứu, tham quan, khảo sát theo đúng quy định của Nhà nước;

- Được thành lập các Hội đồng tư vấn chuyên ngành để giúp Hội đồng quản lý thẩm định, xác định các chương trình, dự án, nhiệm vụ và hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu nếu cần thiết;

- Được quyền thu hồi vốn vay trước thời hạn, đình chỉ tài trợ đối với các chủ đầu tư vi phạm cam kết với Quỹ BVMT hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước và khởi kiện các chủ đầu tư đó đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

- Từ chối mọi yêu cầu của bất cứ tổ chức hoặc cá nhân nào về việc cung cấp thông tin và các nguồn khác của Quỹ BVMT nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật.

4. Tổ chức bộ máy

4.1. Bộ máy quản lý, điều hành của Quỹ

- Hội đồng quản lý (HĐQL) Quỹ do UBND tỉnh quyết định thành lập, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên. Không thành lập Ban điều hành Quỹ;

- Hoạt động Kiểm soát Quỹ và điều hành Quỹ BVMT được ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam thực hiện.

4.2. Hội đồng quản lý Quỹ

a) Cơ cấu HĐQL

Hội đồng quản lý Quỹ BVMT gồm Chủ tịch là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; các Phó Chủ tịch là lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, lãnh đạo Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam; các thành viên khác là lãnh đạo các đơn vị: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi cục Bảo vệ Môi trường;

- Thành viên HĐQL Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ phụ cấp theo quy định của Nhà nước;

- Nhiệm kỳ của thành viên HĐQL Quỹ không quá 05 (năm) năm; thành viên của HĐQL Quỹ có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế;

Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các thành viên HĐQL do UBND tỉnh quyết định;

- Kinh phí hoạt động của HĐQL Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

b) Chế độ làm việc

- Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ 3 tháng/lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQL Quỹ. Khi cần thiết, HĐQL Quỹ có thể họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQL Quỹ, hoặc theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát, sau khi được Chủ tịch HĐQL Quỹ chấp thuận. Các cuộc họp của HĐQL Quỹ chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 4/7 thành viên của Hội đồng tham dự, biên bản là căn cứ để ban hành nghị quyết;

Trong một số trường hợp cụ thể, Chủ tịch HĐQL Quỹ có quyền yêu cầu thành viên HĐQL Quỹ cho ý kiến quyết định bằng văn bản.

- HĐQL Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số.

c) Nhiệm vụ và quyền hạn Hội đồng quản lý Quỹ

- Xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định; ban hành các văn bản quy định liên quan về hoạt động kiểm soát, điều hành nghiệp vụ Quỹ BVMT;

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, sửa đổi, bổ sung điều lệ, cơ chế hoạt động, báo cáo kết quả hoạt động hàng năm của Quỹ BVMT và các nội dung có liên quan thuộc thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

- Thông qua phương hướng hoạt động, kế hoạch tài chính và báo cáo quyết toán hàng năm của Quỹ BVMT. Quản lý an toàn vốn và tài sản của Quỹ BVMT, bảo đảm sử dụng vốn đúng mục đích và có hiệu quả;

- Ban hành lĩnh vực ưu tiên, tiêu chí lựa chọn các dự án đầu tư được hỗ trợ tài chính trong từng thời kỳ. Quy định cơ chế ưu đãi, phạm vi ưu đãi, hỗ trợ các sản phẩm và dự án bảo vệ môi trường;

- Giám sát, kiểm tra các hoạt động của cơ quan điều hành nghiệp vụ theo Điều lệ và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

- Trình UBND tỉnh ban hành mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ phù hợp với tính chất hợp hoạt động môi trường;

- Quyết định cho vay vốn, hỗ trợ lãi suất vay, tài trợ và đồng tài trợ và các hoạt động nghiệp vụ khác theo thẩm quyền;

- Phê duyệt kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát, xem xét báo cáo kết quả kiểm soát và báo cáo kết quả kiểm tra, thẩm định tài chính của Ban kiểm soát và giải quyết các khiếu nại theo quy định;

- Hội đồng quản lý Quỹ sử dụng con dấu của Quỹ BVMT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo Điều lệ;

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

d) Nhiệm vụ và quyền hạn Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

- Chịu trách nhiệm về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, tổ chức phân công nhiệm vụ cho các Thành viên để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ;

- Ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ trình Chủ tịch UBND tỉnh và gửi các cơ quan có liên quan theo quy định tại Điều lệ Quỹ và các quy định khác có liên quan;

- Ký, ban hành các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ;

- Triệu tập, chủ trì và phân công các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ;

- Ủy quyền cho các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Thành viên được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về các công việc được ủy quyền.

- Chịu trách nhiệm về các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch UBND tỉnh.

III. CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Cơ chế hoạt động

1.1. Nguồn vốn hoạt động

a) Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ Ngân sách nhà nước cấp ban đầu của Quỹ BVMT là **10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng)** khi thành lập và phải được Hội đồng nhân tỉnh thông qua; vốn sẽ được bổ sung hàng năm trên cơ sở kết quả hoạt động của quỹ và khả năng cân đối ngân sách nhà nước. Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo Sở Tài chính tổng hợp tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tăng vốn điều lệ cho Quỹ BVMT theo quy định.

Vốn điều lệ được bổ sung từ các nguồn sau:

- Ngân sách tỉnh cấp theo quy định của pháp luật;
- Quỹ bổ sung vốn điều lệ do trích lập chênh lệch thu chi của Quỹ.

b) Vốn hoạt động bổ sung hàng năm:

- Tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản;
- Các khoản đóng góp tự nguyện, viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; ủy thác cho Quỹ của các tổ chức trong và ngoài nước theo hợp đồng nhận ủy thác;
- Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Nguyên tắc sử dụng vốn

Vốn hoạt động của Quỹ BVMT phải được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo an toàn và cho các mục tiêu sau:

- Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, bảo toàn vốn điều lệ và tự bù đắp chi phí hoạt động, tự chịu trách nhiệm về tài chính và phát triển vốn;
- Quỹ được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật;
- Cho vay vốn với lãi suất ưu đãi các dự án bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu;
- Tài trợ cho các hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định, ứng phó với biến đổi khí hậu;
- Hàng năm, Quỹ BVMT tự cân đối nguồn vốn và nhu cầu cho hoạt động bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện kế hoạch hóa các nguồn vốn huy động.

1.3. Ủy thác và nhận ủy thác

- Ủy thác: Ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam quản lý vốn và các hoạt động nghiệp vụ của Quỹ BVMT theo Hợp đồng ủy thác;

- Nhận ủy thác: Được nhận ủy thác cho vay, thu hồi nợ và tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo hợp đồng nhận ủy thác (nếu có);
- Quỹ BVMT được hưởng mức phí dịch vụ nhận ủy thác (nếu có). Mức phí dịch vụ nhận ủy thác cho vay và thu hồi nợ theo hợp đồng ủy thác (nếu có);
- Quỹ BVMT phải trả phí ủy thác khi thực hiện hoạt động ủy thác;

Hoạch toán, quản lý tách biệt nguồn vốn nhận ủy thác Quỹ BVMT; định kỳ hàng năm lập kế hoạch tài chính và báo cáo quyết toán riêng nguồn vốn nhận ủy thác theo quy định.

2. Chế độ tài chính, kiểm toán.

- Năm tài chính của Quỹ BVMT bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc 31 tháng 12 của năm.
- Chế độ tài chính, chế độ kế toán của Quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Chi phí cho hoạt động quản lý và điều hành bộ máy được lấy từ các nguồn thu của Quỹ.
- Quỹ BVMT tổ chức kiểm toán nội bộ hoặc thuê kiểm toán độc lập nếu thấy cần thiết.

3. Chế độ báo cáo

Quỹ BVMT lập và gửi các báo cáo nghiệp vụ, báo cáo thống kê, báo cáo kế toán và các báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định hiện hành.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi Đề án thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Nam được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Sở Nội vụ:

Hướng dẫn việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ BVMT tỉnh, xây dựng Điều lệ, quy chế hoạt động, cấp thẩm định, phê duyệt; định hướng cơ chế hoạt động đảm bảo tinh gọn, hiệu quả và phù hợp tình hình thực tế của tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì phối hợp với Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam trình Sở Nội vụ thẩm định, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh sau khi được HĐND tỉnh thông qua.

- Chủ trì phối hợp Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam trình UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng quản lý Quỹ BVMT tỉnh.

3. Sở Tài chính:

Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Phương án cấp vốn điều lệ cho Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Nam. Hằng năm, trên cơ sở nhu cầu vốn và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh cấp bổ sung vốn điều lệ hằng năm hoặc định kỳ cho Quỹ đảm bảo theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

4. Kho bạc Nhà nước Quảng Nam:

Chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (gửi Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường) tổng số tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường của các dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh tính đến năm 2020 đã ký tại các Kho bạc Nhà nước huyện/thị xã/thành phố. Trong đó lập danh sách chi tiết thống kê số tiền đã nộp; số tiền còn lại chưa nộp của từng dự án. Trên cơ sở đó đề xuất hình thức chuyển giao toàn bộ số tiền ký quỹ tại các đơn vị hiện đang tiếp nhận cho Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh tiếp tục quản lý và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

5. Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam:

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng quản lý Quỹ BVMT tỉnh (sau khi được thành lập) xây dựng Điều lệ và các Quy chế hoạt động của Quỹ, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan liên quan để hoàn thiện trình cấp có thẩm quyền.

Trên đây là Đề án thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Nam; kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua để làm cơ sở quyết định thành lập.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó CT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Ủy viên UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP;
- Lưu: VT, NC, SNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Trí Thanh

